

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-ST

Ngày: 26-4-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Ông Nguyễn Thanh Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 595/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Thế L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn L, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp BA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* 1. Ông Trương Văn V, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LQI, xã NH, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Thế L (Ủy quyền cho ông Lê Văn L) trình bày: Ông Trương Thế L có cho ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 02/9/2020 vay số tiền 180.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng;

+ Ngày 17/9/2020 vay số tiền 42.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng;

+ Ngày 15/10/2020 vay số tiền 500.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng;

Tổng cộng 03 lần vay số tiền là 722.000.000đ. Các lần nhận tiền ông V và bà C đều có viết biên nhận để làm tin, tuy nhiên đến hạn ông V và bà C không trả tiền và cố tình lánh mặt.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông V và bà C cùng trả cho ông số tiền vốn vay 722.000.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với tiền lãi suất xin rút lại yêu cầu.

Bị đơn ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến phản bác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn ông Trương Thế L khởi kiện bị đơn ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, ông V, bà C có địa chỉ cư trú tại ấp LQI, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên xin rút phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C trả số tiền lãi 19.520.000đ. Xét thấy, việc rút phần yêu cầu khởi kiện của đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[4] Xét thấy, ông Trương Thế L khởi kiện ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C đòi ông V và bà C trả số tiền vốn vay tổng cộng 722.000.000đ có cung cấp chứng cứ là các “Biên nhận – nhận tiền” ngày 02/9/2020, ngày 17/9/2020 và ngày 15/10/2020 để chứng minh, các tờ biên nhận tiền này là bản chính và có chữ ký của ông Trương Văn V, bà Nguyễn Thị C nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ. Đối với ông V và bà C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì xem như ông, bà từ bỏ nghĩa

vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Theo nội dung các tờ biên nhận tiền ngày 02/9/2020 và ngày 17/9/2020 thể hiện ông V, bà C có cùng vay của ông L số tiền tổng cộng là 222.000.000đ, các tờ biên nhận này ông V và bà C có cùng ý tên nên phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L. Riêng đối với số tiền 500.000.000đ thể hiện tại biên nhận ngày 15/10/2020 chỉ có một mình bà C ký tên người nhận tiền còn ông V không có ký tên, phía nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện khoản nợ này là nợ chung của ông V, bà C nên không có căn cứ buộc ông V cùng có trách nhiệm liên đới với bà C trả số tiền này cho ông L được.

[6] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa chỉ có căn cứ một phần về việc buộc ông V và bà C cùng liên đới trả cho ông L số tiền 222.000.000đ. Riêng số tiền 500.000.000đ buộc ông V cùng có trách nhiệm liên đới với bà C trả cho ông L là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thế L đòi ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C trả số tiền lãi 19.520.000đ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thế L.

2.1. Buộc ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trương Thế L số tiền vốn vay 222.000.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho ông Trương Thế L số tiền vốn vay 500.000.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thế L đòi ông Trương Văn V cùng liên đới với bà Nguyễn Thị C trả số tiền 500.000.000đ nêu trên.

2.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C phải cùng chịu 32.880.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ông Trương Thế L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 16.830.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006216 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên được trả lại 16.530.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 17/2020/QĐ-BPKCTT ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan